TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2024/HS-ST
Ngày 18-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Đình Thi.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoan và bà Nguyễn Thị Hồng.

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 75/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2024 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên toà số: 01/2024/TB-TA ngày 06 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn C, sinh năm 1992 tại huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn S, xã P, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ và bà Lê Thị X; có vợ là Hồ Thị Thùy M và 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 42/2012/HSST ngày 20/6/2012, Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng xử phạt Phạm Văn C 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2017, đã được xóa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/7/2024 đến ngày 15/7/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; có mặt.

- *Bị hại:* Chị Phạm Thị T, sinh năm 1990 và anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn C1, xã Q, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Hồ Thị Thùy M, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn C và anh Bùi Văn N sinh năm 1975 tại huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng quen biết nhau trong thời gian chấp hành án tại Trại giam Xuân Nguyên, thành phố Hải Phòng vào năm 2012-2013. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, C và anh N vẫn liên lạc với nhau. Khoảng 23 giờ ngày 05/7/2024, C điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 15F1-046.28 mang theo 01 kìm, 01 tua vít, 01 cờ lê và 01 kìm cộng lực, C khai đã đến đón anh N ở xã Thuận Thiên, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng đi sang huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khoảng 00 giờ 45 phút ngày 06/7/2024, C và anh N đi đến thôn Tất Hạ, xã Cộng Lạc, huyện Tứ Kỳ thấy có một nhà không khóa cổng nên C dừng xe đứng ngoài C giới, anh N đi vào trong tìm tài sản để trộm cắp. Bị chủ nhà (anh D) phát hiện đuổi theo, C chở anh N bỏ chạy và làm rơi điện thoại của anh N. Khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, C chở anh N đi đến thôn C1, xã Q, huyện Tứ Kỳ thấy có nhà không đóng cổng và cửa cuốn, tại góc bên trái gian ngoài lán xe phía trước nhà theo hướng từ cổng vào có dựng 01 xe mô tô. C dừng xe ở gần cổng đứng C giới, anh N đi vào trong lán xe lấy được chiếc xe mô tô Honda Lead, màu sơn xanh vàng, biển kiểm soát 34B2-650.41 của chị Phạm Thị T (xe không khóa cổ) đem ra ngoài. Anh N ngồi lên chiếc xe mô tô này, C điều khiển xe mô tô của C đi phía sau dùng tay trái bám vào đuôi xe, chân trái đạp vào bàn để chân phía sau bên phải chiếc xe đẩy cho anh N điều khiển xe đi. Khi đi đến huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, C và anh N dừng xe, anh N bẩy yên xe của chị T, C cho tay vào trong cốp xe lục tìm tài sản nhưng chỉ có 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 34B2-650.41 mang tên Phạm Thị T, C cất Giấy đăng ký xe vào túi quần phía sau bên phải C đang mặc rồi cùng anh N đưa xe này về phòng trọ của C ở thôn Cẩm La, xã Thanh Sơn, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng cất giấu. Sau đó C để 01 kìm cộng lực tại phòng trọ rồi chở anh N quay lại xã Cộng Lạc, huyện Tứ Kỳ để tìm điện thoại của anh N bị rơi. Khoảng 03 giờ 45 phút cùng ngày, C đứng chờ anh N tìm điện thoại tại thôn Tất Thượng, xã Cộng Lạc, huyện Tứ Kỳ thì bị tổ công tác Công an xã Cộng Lạc kiểm tra, C đã tự nguyện khai nhận hành vi trộm cắp xe mô tô tại nhà chị T và tự nguyện giao nộp 01 điện thoại Iphone XS MAX màu vàng, lắp sim số 0706.707.369, anh N không có mặt tại thời điểm kiểm tra. Thu giữ tại túi quần bên phải phía sau C đang mặc 01 Giấy đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Thị T; thu giữ 01 xe mô tô Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 15F1-046.28 bên trong cốp xe có: 01 kìm, 01 tua vít, 01 cờ lê bằng kim loại màu trắng. Tiến hành kiểm tra, thu giữ tại phòng trọ của C 01 xe mô tô Honda Lead, biển kiểm soát 34B2-650.41 và 01 kìm cộng lực dài 62,5 cm.

Tiến hành truy tìm vật chứng, ngày 18/8/2024 anh D nhặt được 01 điện thoại Samsung gắn ốp nhựa màu xanh lá cây, lắp thẻ sim của nhà mạng Mobifone, trên sim in dãy số 8401221233126913, anh Điệp đã giao nộp cho Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ.

Tại Kết luận giám định số 5704/KL-KTHS ngày 16/8/2024, Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa trong các file video ký hiệu Al; A2: A3 gửi giám định. Không xác định được hình ảnh của anh Bùi Văn N có trong các mẫu gửi giám định hay không.

Tại Kết luận giám định số 6420/KL-KTHS ngày 25/9/2024, Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận đối với 01 điện thoại di động Samsung không xác định được số IMEI, bị khoá màn hình kèm theo 01 SIM có in dãy số 8401221233126913: Tại thời điểm giám định, các phương tiện hiện có không vượt qua được mật khẩu màn hình của điện thoại gửi giám định, nên không phục hồi, trích xuất được dữ liệu lưu trữ trong máy điện thoại. Không tìm thấy dữ liệu trong SIM.

Quá trình điều tra, Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ đã ghi lời khai của anh Bùi Văn N, tiến hành các biện pháp điều tra, tiến hành đối chất, thu thập các tài liệu chứng cứ liên quan, anh Bùi Văn N xác định chiếc điện thoại Samsung gắn ốp nhựa màu xanh lá cây mà anh D nhặt được giao cho Cơ quan điều tra đúng là điện thoại của anh, anh đã làm rơi ở gần nhà và anh không nhớ mật khẩu. Nhưng anh N xác định anh không cùng C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như C đã trình bày. Ngoài lời khai của C không còn tài liệu nào khác chứng minh anh N cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 06/7/2024 với C nên Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ không có căn cứ xử lý đối với anh N và tiếp tục thu thập chứng cứ, khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 46/KL-ĐGTS ngày 09/7/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND huyện Tứ Kỳ kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Lead, màu sơn xanh vàng, biển kiểm soát 34B2-650.41. Tại thời điểm bị trộm cắp ngày 06/7/2024 có giá trị là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Đối với số thuê bao 0706707369, tên khách hàng Phạm Văn C, nhà mạng Mobifone đã chấm dứt hợp đồng vào ngày 25/10/2024, trạng thái số ngưng sử dụng từ ngày 25/10/2024.

Cáo trạng số: 73/CT-VKS ngày 26/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS; Điều 33 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS); Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 06/7/2024. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: Không. Về vật chứng: Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước: 01

điện thoại Iphone XS max màu vàng của Phạm Văn C; 01 điện thoại Samsung có cài đặt mật khẩu màn hình; ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 15F1-046.28 của vợ chồng bị cáo. Trả lại cho chị Hồ Thị Thùy M ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 15F1-046.28. Tịch thu tiêu huỷ: 02 Sim điện thoại trong 02 chiếc điện thoại; 01 kìm cộng lực dài 62,5cm; 01 cờ lê bằng kim loại màu trắng dài 14 cm; 01 kìm có phần đầu kìm bằng kim loại màu xám, vỏ cán kìm bằng nhựa cao su màu đỏ - đen; 01 tua vít dài 26 cm. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Quá trình điều tra và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị hại xác định đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, nay không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì và đề nghị giải quyết theo pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hồ Thị Thùy M xác định không biết bị cáo đi trộm cắp tài sản và đề nghị được xin lại ½ giá trị chiếc xe mô tô của vợ chồng bị cáo.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định quyết định truy tố và luận tội của VKSND huyện Tứ Kỳ đối với bị cáo là đúng và nói lời sau cùng đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 06 tháng 7 năm 2024 tại thôn C1, xã Q, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, Phạm Văn C lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô Honda Lead, màu sơn xanh vàng, biển kiểm soát 34B2-650.41 trị giá 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) của vợ chồng chị Phạm Thị T, anh Nguyễn Văn T1.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý lén lút thực hiện, giá trị tài sản chiếm đoạt là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Như vậy, VKSND huyện Tứ Kỳ truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; bản thân bị cáo đã từng bị kết án về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" tuy đã được xoá nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tự tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần thiết phải áp dụng loại hình phạt nghiêm là phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định thì mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, răn đe và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và có em ruột được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được tài sản bị chiếm đoạt, nay không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Ngày 02/8/2024, Cơ quan C sát điều tra đã trả lại cho bị hại tài sản bị chiếm đoạt gồm 01 xe mô tô Honda Lead, màu sơn xanh vàng, biển kiểm soát 34B2-650.41 kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Thị T là phù hợp. Đối với 01 điện thoại Iphone XS max màu vàng, bị cáo khai đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; đối với 01 Sim trong chiếc điện thoại này, ban đầu có số thuê bao 0706707369, tên khách hàng Phạm Văn C, nhà mạng Mobifone đã chấm dứt hợp đồng vào ngày 25/10/2024, trạng thái số ngưng sử dụng từ ngày 25/10/2024, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu huỷ. Đối với 01 cờ lê bằng kim loại màu trắng dài 14 cm, 01 kìm có phần đầu kìm bằng kim loại màu xám vỏ cán kìm bằng nhựa cao su màu đỏ - đen, 01 tua vít dài 26 cm, 01 kìm cộng lực dài 62,5 cm, bị cáo khai là công cụ mang theo để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, giá trị không đáng kể nên cần tịch thu tiêu huỷ. Đối với 01 xe mô tô Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 15F1-046.28, đăng ký xe mang tên anh Trần Văn Đ ở huyện Kiến Thuỵ, thành phố Hải Phòng; anh Đ xác định đã bán chiếc xe này cho C, khi bán xe anh không làm thủ tục sang tên và anh không có yêu cầu đề nghị gì, bị cáo xác định đã mua chiếc xe này trong thời kỳ hôn nhân với chị Hồ Thị Thùy M nên đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, bị cáo khai đã sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản, chị M không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện đi phạm tội và chị đề nghị được xin lại ½ giá trị chiếc xe mô tô này nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước ½ giá trị chiếc xe và trả lại cho chị Hồ Thị Thùy M ½ giá trị chiếc xe này. Đối với 01 điện thoại Samsung, có cài đặt mật khẩu màn hình kèm Sim, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Bùi Văn N nhưng anh N xác định chiếc điện thoại đã

rất cũ và từ chối nhận lại chiếc điện thoại này nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với chiếc điện thoại Samsung này, 01 Sim trong chiếc điện thoại này không còn dữ liệu trong Sim, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp với điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 47 của BLHS, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS và Điều 33 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[9] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Ngoài ra, bị cáo khai anh Bùi Văn N cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với bị cáo, Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra, tiến hành đối chất, thu thập các tài liệu chứng cứ liên quan, anh Bùi Văn N xác định chiếc điện thoại Samsung gắn ốp nhựa màu xanh lá cây mà anh D nhặt được giao cho Cơ quan điều tra đúng là điện thoại của anh, anh đã làm rơi ở gần nhà và không nhớ mật khẩu. Anh N xác định anh không cùng với bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như bị cáo đã trình bày. Ngoài lời khai của bị cáo không còn tài liệu nào khác chứng minh anh N cùng với bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 06/7/2024 nên Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ không có căn cứ xử lý đối với anh N và tiếp tục thu thập chứng cứ, khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 33 của Luật Hôn nhân và gia đình; các điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 260, các điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 06/7/2024.

2. Về vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Iphone XS max màu vàng; 01 điện thoại di động Samsung, có cài đặt mật khẩu, ốp màu xanh; ½ giá trị xe mô tô Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 15F1-046.28.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 Sim điện thoại của Phạm Văn C (trong chiếc điện thoại Iphone XS max); 01 Sim điện thoại có in dãy số 8401221233126913 (trong chiếc điện thoại Samsung); 01 cờ lê bằng kim loại màu trắng, một đầu dạng vòng miệng hình tròn khép kín, một đầu dạng chữ C, dài 14 cm, trên thân in số 10 và dòng chữ CHROME VANADIUM; 01 kìm có phần đầu kìm bằng

kim loại màu xám, vỏ cán kìm bằng nhựa cao su màu đỏ - đen có in chữ UNITY; 01 tua vít, có phần chuôi bằng nhựa cao su màu xanh - đen, dài 26 cm, đường kính chuôi rộng 3,8 cm, phần mũi bằng kim loại dài 14,5 cm; 01 kìm cộng lực, dài 62,5 cm có tay cầm bằng nhựa màu xanh dài 12,5 cm, thân kìm và lưỡi dài 50 cm, thân kìm có chữ BERRYLION, No 042003024.

Trả lại cho chị Hồ Thị Thùy M ½ giá trị xe mô tô Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 15F1-046.28.

(Số vật chứng này đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ ngày 31 tháng 10 năm 2024).

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến việc bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra, Công an huyện Tứ Kỳ;
- Công an huyện Tứ Kỳ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự, Công an tỉnh Hải Dương
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vương Đình Thi